TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH V**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 138/2020/HS-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Dương Văn Hà và bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn, Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V tham G phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2020/HSST- QĐ ngày 24/8/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh ngày 24/4/1984 tại V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Học và bà Nguyễn Thị Duyên; vợ: Nguyễn Thị Luyến; có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/01/2006 Công an huyện T, tỉnh V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC đối với Trần Văn C về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản" hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000đ. Sau khi ra Quyết định, Công an huyện T tiến hành lập biên bản 02 lần (ngày 21/3/2006 và ngày 26/3/2006) về việc bàn Go Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho C nhưng C đều không có mặt tại địa phương và chưa nộp phạt. Tại bản án số 09/2009/HSST ngày 24/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xử phạt Trần Văn C 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp là 700.000đ). Ngày 16/6/2009 nộp án phí, ngày 01/9/2009 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm Gm từ ngày 27/3/2020 đến ngày 26/6/2020 được tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn K- sinh năm 1971; trú tại: Thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2020, Trần Văn C gọi điện cho bạn gái tên là T (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) rủ T đi tập lái xe ô tô. T đồng ý và hẹn gặp C ở khu vực vòng xuyến đường tránh BOT thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh V. Sau đó, C đi taxi đến nhà anh Lê Văn H ở thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh V lấy 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu sơn bạc, loại xe 16 chỗ, không gắn biển kiểm soát (là xe ô tô của C gửi nhà anh H) rồi điều khiển xe đến điểm hẹn đón T. Sau khi đón T, C điều khiển xe ô tô đi theo đường tránh thành phố V (BOT) và cùng T tập lái xe ô tô. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì C và T đi về, lúc này C đang điều khiển xe ô tô còn T ngồi ở bên ghế phụ đằng trước. Khi đến địa phận thôn V, xã T, thành phố V, C dừng xe ở ven đường để đi vệ sinh. Lúc này C nhìn thấy khu đất trống trước mặt có một con bò cái đang bị buộc vào cọc, lông màu nâu đỏ, nặng khoảng 300kg của anh Nguyễn Văn K. Quan sát không thấy có ai trông coi, C nảy sinh ý định trộm cắp con bò để đem đi bán. C đến chỗ con bò, tháo dây chạc buộc bò ở cọc rồi dắt con bò cho vào trong xe ô tô. Khi C vừa đóng cửa xe ô tô thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật, thấy vậy T bỏ chạy thoát.

Ngày 27/3/2020, Cơ quan điều tra đã tạm Go con bò trên cho anh Nguyễn Văn K trông coi, quản lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 03/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận: 01 con bò cái đã trưởng thành, lông màu nâu đỏ, nặng 300kg, còn sống.Trị giá 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKSTPVY ngày 13/7/2020, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố V đã truy tố Trần Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận: Ngày 27/3/2020, bị mất trộm 01 con bò và đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không Gm giữ nhưng được trừ thời Gn tạm giữ, tạm Gm từ ngày 27/3/2020 đến ngày 26/6/2020 là 03 tháng 01 ngày = 09 tháng 03 ngày cải tạo không Gm giữ. Thời hạn cải tạo không Gm giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được Go giám sát, giáo dục người bị kết án nhân được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án có hiệu lực pháp luật. Go bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban

nhân dân xã H, huyện T, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời Gn chấp hành hình phạt cải tạo không Gm giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn C tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp lời khai của người bị hại về thời Gn, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/3/2010, tại khu vực thôn V, xã T, thành phố V, tỉnh V, Trần Văn C trộm cắp 01 con bò cái nặng 300kg của anh Nguyễn Văn K thì bị phát hiện, bắt quả tang. Trị giá tài sản trộm cắp là 25.000.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ……thì bị phạt cải tạo không Gm giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo. Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không Gm giữ Go bị cáo cho Ủy nban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát,

giáo dục cũng có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra bị cáo bị tạm giữ, tạm Gm 03 tháng 01 ngày (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 26/6/2020). Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì cứ 01 ngày tạm giữ, tạm Gm bằng 03 ngày cải tạo không Gm giữ nên bị cáo được quy đổi = 09 tháng 03 ngày cải tạo không Gm giữ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo có không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trong thời Gn chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không Gm giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham G tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm: Đối với người phụ nữ tên là T quá trình điều tra C khai nhận T là nhân viên quán Karaoke G9 ở xã Nghĩa Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh V. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và xác minh, nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của T. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

[7] Về bồi thường dân sự: Đối với con bò mà Trần Văn C trộm cắp của anh Nguyễn Văn K, anh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, màu xám bạc thu giữ của Trần Văn C, quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 02/2020, C mua lại chiếc xe của anh Lê Văn H ở thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh V với giá 14.000.000đ. Sau khi mua lại chiếc xe C gửi lại bãi xe ở cửa hàng anh H và thỉnh thoảng đến lấy xe ô tô trên để đi tập lái. Tại cơ quan điều tra, anh H khai nguồn gốc chiếc xe ô trên anh H mua lại của một nam giới tên Mạnh (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) với giá 10.000.000đ từ đầu tháng 02/2020 để bán phụ tùng, khi thu mua chiếc xe đã không có biển kiểm soát và đã tháo bỏ hết hàng ghế phía sau xe, chỉ còn 02 ghế phía trước là ghế lái và ghế phụ. Sau đó, C đến hỏi mua lại chiếc xe ô tô này để tập lái thì anh H đồng ý bán cho C. Qua tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe ô tô vật chứng. Tuy nhiên,

chưa xác định rõ được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ đề cập xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 03 (ba) năm cải tạo không Gm giữ nhưng được trừ thời Gn tạm giữ, tạm Gm (từ ngày 27/3/2020 đến ngày 26/6/2020) là 03 tháng 01 ngày = 09 tháng 03 ngày cải tạo không Gm giữ. Bị cáo phải chấp hành 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không Gm giữ. Thời hạn cải tạo không Gm giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được Go giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án có hiệu lực pháp luật.

Go bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời Gn chấp hành hình phạt cải tạo không Gm giữ.

Trường hợp người được hưởng hình phạt cải tạo không Gm giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án Hình sự.

Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V;*
- *Viện kiểm sát thành phố V;*
- *Công an thành phố V;*
- *Trại tạm Gm- CA V;*
- *Sở Tư pháp tỉnh V;*
- *Chi cục thi hành án V;*
- *UBND xã H, huyện T, tỉnh V;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Những người tham G tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*